

TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ CHO CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CƠ SỞ

NGUYỄN TẤN RẠNG*

Ngày nhận bài: 20/03/2017; ngày sửa chữa: 31/03/2017; ngày duyệt đăng: 11/04/2017.

Abstract: In the political system in our country, key leaders at grassroots play an important role in instructing people to execute policies of the government and obey laws and regulations, strengthening the national unity and promoting the mastery of people. Key leaders at grassroots also contribute to socio-economic resources mobilisation and improving living standards. Therefore, improving management competence for key leaders at grassroots is one of crucial tasks of Vietnamese communist Party with aim to push socio-economic development in the context of industrialisation.

Keywords: Management competence, key leaders, grassroots.

1. Cán bộ (CB) là khâu then chốt, trọng yếu của công tác xây dựng Đảng. Vị trí của công tác CB gắn liền với vai trò của đội ngũ cán bộ (ĐNCB). Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “CB là cái gốc của mọi công việc”, “Muốn việc thành công hay thất bại, đều do CB tốt hoặc kém”. Thấm nhuần tư tưởng của Người, trong suốt hơn 86 năm xây dựng và phát triển, Đảng ta luôn coi CB và công tác CB là nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp cách mạng. Sau mỗi thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều khẳng định bước tiến bộ, trưởng thành trong ĐNCB của Đảng ta. Vì vậy, Đảng và Nhà nước luôn chú trọng tới yêu cầu xây dựng ĐNCB đồng bộ, toàn diện; nhất là tập trung xây dựng và nâng cao năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ cao cấp (ĐNCBCC) cấp cơ sở, coi đây là vấn đề mấu chốt, quyết định toàn bộ sự nghiệp cách mạng.

Trong những năm gần đây, ĐNCB cấp cơ sở đã có bước phát triển về chất lượng. Tuy nhiên, đội ngũ này vẫn bộc lộ những hạn chế, yếu kém, bất cập về chuyên môn, năng lực, trình độ trước những yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới. Do đó, một bộ phận CB, trong đó có cán bộ chủ chốt (CBCC) đã gặp phải những khó khăn, lúng túng, va vấp khi thực thi nhiệm vụ. Bên cạnh đó, trước những tiêu cực của kinh tế thị trường (KTTT), một bộ phận CBCC có dấu hiệu suy thoái về mặt đạo đức, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, vi phạm dân chủ, tham nhũng, lãng phí... bị kỉ luật. Thực trạng này đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín và hiệu quả lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Đồng thời, đặt ra đòi hỏi bức thiết là phải đổi mới, nâng

cao chất lượng ĐNCB, đặc biệt là năng lực quản lý cho CBCC cấp cơ sở.

2. Nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò và tầm quan trọng năng lực quản lý của CB, đặc biệt là CBCC, Đảng và Nhà nước ta xác định nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn 2016-2020 là tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tập trung xây dựng ĐNCB, nhất là ĐNCB cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, tại *Hội nghị lần thứ IX Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X* đã tổng kết 10 năm thực hiện *Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về chiến lược CB thời kì đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và ban hành kết luận tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nghị quyết quan trọng này đến năm 2020*. Vì vậy, cần chú trọng đến những vấn đề sau:

2.1. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; phát huy tính tự quản của cộng đồng. Hiện nay, nước ta đang bước vào thời kì đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Trong đó, các nội dung cơ bản là: thay thế phần lớn lao động thủ công bằng lao động cơ khí hóa, điện khí hóa và một phần tự động hóa, thực hiện công nghiệp hóa nông nghiệp; tăng tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP vào trong lao động xã hội; tiếp cận và ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ mới nhất; nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực con người ngang bằng khu vực với bản lĩnh và bản sắc của văn hóa

* Huyện ủy An Phú, tỉnh An Giang

Việt Nam; thực hiện tăng trưởng kinh tế gắn với công bằng xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ở cơ sở. Đồng thời, Đảng và Nhà nước ta đang thực hiện chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

CBCC cấp cơ sở là người hướng dẫn nhân dân phát huy tính tự quản ở cộng đồng dân cư. Hoạt động tự quản nhằm gìn giữ đoàn kết, tương thân, tương ái, giúp đỡ thực hiện pháp luật, trợ giúp trong sản xuất, cùng nhau giữ gìn trật tự an ninh, an toàn xã hội ở cơ sở. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu sự nghiệp CNH, HĐH đất nước; xây dựng thành công nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; phát huy tốt tính tự quản ở cộng đồng dân cư. Yêu cầu đặt ra đối với CBCC là: trung thành với mục tiêu, lí tưởng mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn; tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới, am hiểu pháp luật, gần gũi với cơ sở, tâm huyết với cơ sở; có năng lực tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; công tâm, thạo việc, tận tụy với dân. Để đáp ứng yêu cầu đó thì việc nâng cao năng lực quản lí của CBCC cấp cơ sở là một vấn đề thiết yếu.

2.2. Xuất phát từ yêu cầu của phát triển KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa, cải cách hành chính, thực hiện quy chế dân chủ cấp cơ sở. Trong những năm qua, việc phát triển KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa đã đạt được những thành tựu sau: tư duy kinh tế của CBCC từng bước được đổi mới; CBCC năng động, sáng tạo hơn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ, giảm tỉ trọng ngành nông - lâm - ngư nghiệp; các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, làm cho trình độ công nghệ của một số ngành có những chuyển biến tích cực, phúc lợi xã hội và đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện rõ rệt, tỉ lệ đói nghèo giảm nhanh.

Bên cạnh đó còn có những hạn chế nhất định: thu nhập bình quân đầu người còn thấp; chất lượng tăng trưởng kinh tế chưa cao; tỉ trọng nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế còn cao, quy mô công nghiệp và dịch vụ còn nhỏ bé, chất lượng và sức cạnh tranh sản phẩm còn thấp, kết cấu hạ tầng tuy đã được cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH; kết quả xóa đói giảm nghèo còn chưa vững chắc, tỉ lệ hộ đói nghèo vẫn còn cao; một số CB còn chậm đổi mới tư duy và phong cách quản lí lãnh đạo, nhất là tư duy kinh tế còn có biểu hiện của tư

tướng bảo thủ, trì trệ, sớm thỏa mãn với những thành tích và kết quả đạt được.

- Yêu cầu đặt ra của phát triển KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa là: Phải đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH, tăng nhanh tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm mạnh tỉ trọng nông nghiệp. Muốn vậy phải tập trung mọi nguồn lực để tạo bước phát triển đột phá trong lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Phát triển mạnh các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cụm công nghiệp, làng nghề tập trung ở các huyện, xã nhằm thu hút lao động, giải quyết việc làm tăng thu ngân sách cho địa phương.

Phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn toàn diện, chuyển dịch mạnh cơ cấu sản xuất, cơ cấu lao động theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, bảo đảm an ninh lương thực. Đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, gắn sản xuất với chế biến và thị trường tiêu thụ. Phát triển kinh tế nông nghiệp phải gắn với xây dựng nông thôn mới. Từng bước quy hoạch lại các khu dân cư, làng xã, thị trấn; vừa phát triển nông nghiệp theo hướng CNH, HĐH, vừa tổ chức đời sống ở nông thôn ngày càng văn minh hơn, giảm dần sự cách biệt giữa nông thôn và thành thị.

- Cải cách hành chính cấp cơ sở đạt được những thành tựu sau đây: Qua thực hiện cải cách hành chính, tinh thần trách nhiệm của CBCC được nâng cao; thái độ phục vụ nhân dân tốt hơn, kĩ năng hành chính, phong cách làm việc từng bước được cải tiến, kỉ cương, kỉ luật hành chính ngày càng được thiết lập. Chế độ chính sách đối với CBCC được cải thiện làm cho CBCC yên tâm công tác. Thực hiện cơ chế giải quyết một cửa ở các cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân "giao dịch" với cơ quan Nhà nước để giải quyết những thủ tục hành chính nhanh chóng, làm cho nhân dân thêm tin tưởng vào chế độ.

Bên cạnh đó, còn có những hạn chế, như: tình trạng quan liêu, những nhiễu của một bộ phận CBCC vẫn chưa được đẩy lùi, thủ tục hành chính vẫn còn ách tắc, nhiều khiếu nại tố cáo của nhân dân vẫn chưa được giải quyết kịp thời, dứt điểm dẫn đến tình trạng khiếu nại vượt cấp; kỉ luật, kỉ cương hành chính chưa nghiêm, một số biểu hiện tiêu cực chưa được ngăn chặn kịp thời và xử lí nghiêm túc; năng lực của một số CBCC chưa tốt còn lúng túng, bị động khi giải quyết các tình huống quản lí phức tạp.

Yêu cầu đặt ra đối với cải cách hành chính cấp cơ sở là: xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, hiện đại chuyên nghiệp theo hướng phục vụ nhân dân, hoạt động có hiệu quả, xây dựng ĐNCBCC có

phẩm chất và năng lực tốt, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đạt được những kết quả đáng khích lệ như: hệ thống chính trị ở cơ sở đã chú trọng phát huy quyền làm chủ, sức sáng tạo của nhân dân, động viên sức mạnh vật chất và tinh thần, thực hiện các chương trình, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước. Nổi bật là phong trào: *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, *“Xóa đói giảm nghèo”*, *“Xóa tranh tre, đọt nát”*, *“Nông dân sản xuất giỏi, làm giàu chính đáng”*, *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo nuôi con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc”*, *“Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước”*... Qua đó, góp phần giữ gìn ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, xây dựng đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể ở cơ sở trong sạch, vững mạnh; từng bước ngăn chặn và khắc phục tình trạng quan liêu, tham nhũng, suy thoái, góp phần vào sự nghiệp dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh đó, vẫn còn tồn tại những hạn chế: quy chế dân chủ ở cơ sở thực hiện chưa đồng bộ, có nơi còn mang tính hình thức; một số tổ chức chính trị xã hội và xã hội - nghề nghiệp còn thiếu năng động, sáng tạo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình để thích ứng với điều kiện cơ chế thị trường.

2.3. Xuất phát từ vị trí, vai trò của CBCC cấp cơ sở. CBCC cấp cơ sở có vai trò rất quan trọng trong việc giữ vững ổn định chính trị, phát triển KT-XH, phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở, hình ảnh và uy tín của họ là niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay, có một số CBCC cấp cơ sở chưa xứng đáng với các vị trí, vai trò, chưa làm tròn bổn phận của mình, còn quan liêu, xa dân, hách dịch cửa quyền; chưa kịp thời giải quyết và phản ánh những yêu cầu bức thiết của nhân dân, bản thân và gia đình chưa gương mẫu trong việc thực hiện đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; hiểu biết về đường lối, chính sách còn chưa có hệ thống, tự cho mình những đặc quyền, đặc lợi làm mất dân chủ ở cơ sở, dẫn đến hiệu quả quản lý chưa cao, ảnh hưởng đến sự ổn định của cả hệ thống chính trị cấp cơ sở. Các thế lực thù địch lợi dụng tình hình để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” làm cho lòng tin của nhân dân bị giảm sút. Để thực hiện thành công sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, chúng

ta phải quán triệt sâu sắc: mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh” phải bắt đầu từ cơ sở; CNH, HĐH phải bắt đầu từ CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn, mà động lực của mục tiêu trên là CBCC cấp cơ sở.

Vì vậy, muốn đảm bảo hiệu lực và nâng cao hiệu quả quản lý phải nâng cao năng lực quản lý của CBCC cấp cơ sở; nâng cao năng lực quản lý của CBCC cấp cơ sở mới phát huy được vị trí, vai trò của CBCC cấp cơ sở.

2.4. Một số bất cập về năng lực quản lý của CBCC cấp cơ sở:

- *Những bất cập về trình độ:* Trình độ của CBCC cấp cơ sở còn thấp. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình làm việc của họ, khó đáp ứng yêu cầu của thực tiễn hiện đại. Thực trạng về trình độ của CBCC cấp cơ sở còn đang rất bất cập, hiệu quả quản lý Nhà nước ở cấp xã chưa cao. Do vậy, để nâng cao năng lực quản lý cho CBCC cấp cơ sở cần phải không ngừng nâng cao trình độ của ĐNCB, chú trọng đến các mặt, các yếu tố: trẻ hóa đội ngũ, nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý kinh tế, kiến thức quản lý Nhà nước... đang là những vấn đề bức xúc đặt ra hiện nay.

- *Bất cập về kỹ năng và phương pháp quản lý:* Đa phần CBCC cấp cơ sở, kỹ năng quản lý còn yếu kém, làm việc chủ yếu dựa vào kinh nghiệm cá nhân, chưa vận dụng tốt những kiến thức khoa học vào thực tiễn. Chẳng hạn: Thu thập thông tin chưa nhanh nhạy, xử lý thông tin chưa kịp thời, báo cáo chưa khách quan, trung thực; giải quyết công việc đột xuất, giải quyết tình huống còn lúng túng, nhất là khi tranh chấp đất đai, chế độ đãi ngộ, chế độ chính sách... CB chưa lắng nghe ý kiến của nhân dân, giải quyết yêu cầu của nhân dân chưa kịp thời, triệt để; phân bổ quỹ thời gian làm việc chưa hiệu quả, thời gian nghiên cứu các văn bản Nhà nước còn ít. Văn bản ban hành còn sai thể thức, ngôn ngữ chưa chuẩn, kỹ năng văn phòng còn yếu kém, kỹ năng tuyên truyền phổ biến pháp luật cho dân còn hạn chế, hình thức tuyên truyền chưa phong phú, kỹ năng quản lý sổ sách, hồ sơ chưa khoa học...

Phương pháp quản lý của CBCC cấp cơ sở còn nhiều bất cập: Nhiều CBCC cấp cơ sở có phương pháp quản lý chưa tốt, chưa biết kết hợp hài hòa nhuần nhuyễn giữa các phương pháp. Có nhiều CBCC còn thiên về phương pháp giáo dục tư tưởng, đạo đức xã hội chủ nghĩa mà đối tượng quản lý không tự giác thực hiện, không áp dụng phương pháp hành chính để đối tượng thực hiện. Chưa kịp thời nêu gương

và động viên, khen thưởng đối với “Người tốt, việc tốt”; chưa phê phán mạnh mẽ chủ nghĩa cá nhân, hiện tượng tham nhũng, vô trách nhiệm, tư tưởng cục bộ, địa phương chủ nghĩa; chưa nắm bắt được hết được hết diễn biến tâm lý của đồng nghiệp, cộng đồng dân cư, có những CB thực hiện điều tra, thu thập thông tin không triệt để, kiên quyết, trung thực, nên đưa ra những quyết định không phù hợp với thực tế, kìm hãm sự phát triển KT-XH. Kỹ năng và phương pháp quản lý Nhà nước như trên đã dẫn tới năng lực quản lý Nhà nước của CBCC cấp cơ sở còn hạn chế.

- *Sự xuống cấp của đạo đức CB cấp cơ sở*: Đa số CBCC chính quyền cấp cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, có lối sống trong sạch, giản dị, quan tâm, chăm lo đến sự nghiệp chung. Nhưng có một bộ phận không nhỏ CB, do có sự tác động tiêu cực của KTTT, đã có biểu hiện suy thoái về phẩm chất đạo đức; biểu hiện quan liêu, xa dân, cửa quyền, hách dịch, mất dân chủ, lợi dụng chức quyền, tham ô công quỹ... gây tổn hại uy tín, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Thậm chí, có nơi nhân dân còn đối lập lại với chính quyền, dân không tin vào CB cơ sở. Một số bộ phận CB còn mang tư tưởng tiểu nông, kèn cựa địa vị, ý thức tổ chức kém, phát ngôn và làm việc tùy tiện, gây mất đoàn kết nội bộ...

3. CBCC cấp cơ sở có vị trí và vai trò rất quan trọng, là “cầu nối” giữa Đảng và Nhà nước với nhân dân, nhân tố quyết định đến sự thành bại của cách mạng. Họ vừa là người đại diện Nhà nước, đại diện cộng đồng; vừa là người gần gũi, sâu sát dân nhất cho nên sẽ là người trực tiếp nắm bắt tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của quần chúng nhân dân để phản ánh lên các cấp chính quyền để điều chỉnh và đưa ra những chính sách đúng. Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, nhận thức được vai trò của mình, CBCC cấp cơ sở đã có những đóng góp to lớn vào quá trình CNH, HĐH đất nước.

Trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, của công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, thực trạng về trình độ, chuyên môn, kỹ năng và phương pháp quản lý còn yếu kém thì việc nâng cao năng lực quản lý cho CBCC cấp cơ sở là điều cần thiết hơn bao giờ hết. □

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ (1999). *Báo cáo kết quả điều tra cơ bản đánh giá thực trạng, đề xuất các giải pháp xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ hệ thống chính trị cơ sở*.

[2] Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ - Viện Khoa học tổ chức Nhà nước (2000). *Chính quyền cấp xã và quản lý nhà nước cấp xã*. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.

[3] Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (2006). *Chuyên đề nghiên cứu Nghị quyết đại hội X của Đảng*. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.

[4] Chính phủ (1995). *Quyết định số 97/CP-UB ngày 15/10/1995 về củng cố tổ chức bộ máy làm việc của cấp xã, phường, thị trấn*.

[5] Chính phủ (1995). *Nghị định 50/CP ngày 26/7/1995 về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn*.

Quản lý hoạt động tự học...

(Tiếp theo trang 58)

linh hoạt lý luận về phương pháp dạy học. Thực hiện tốt các biện pháp đề xuất sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của trường cao đẳng nghề hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

[1] Thủ tướng Chính phủ (2014). *Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/05/2014 phê duyệt “Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020”*.

[2] Bộ GD-ĐT (2015). *Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ*.

[3] Nguyễn Cảnh Toàn (1988). *Quá trình dạy - Tự học*. NXB Giáo dục.

[4] Nguyễn Văn Đạo (1998). *Tự học là kinh nghiệm suốt đời của mỗi con người - Tự học, tự đào tạo tư tưởng chiến lược của phát triển giáo dục Việt Nam*. NXB Giáo dục.

[5] Lê Khánh Bằng (1998). *Tổ chức phương pháp tự học cho sinh viên đại học sư phạm*. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[6] Nguyễn Xuân Bình (2011). *Vấn đề tự học của sinh viên năm thứ nhất Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số 270, tr 57-59.

[7] Trần Minh Hằng (2011). *Tự học và yếu tố tâm lý cơ bản trong tự học trên lớp của sinh viên sư phạm*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[8] Nguyễn Thị Thu Huyền - Nguyễn Văn Hiến - Phạm Diễm Hương (2014). *Thực trạng kỹ năng tự học ngoài lớp học của sinh viên chính quy sư phạm Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, tr 88-99.

[9] Trường Cao đẳng Nghề Nam Định (2016). *Báo cáo năm học 2015-2016*.